TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28-8-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Trang

Bà Đào Đắc Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 28-8-2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số thụ lý số: 131/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-8-2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Quang Văn Vũ L, sinh ngày 01-01-1990; địa chỉ nơi cư trú: Ấp H, xã T, thành phố Cần Thơ (cũ là ấp H, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng). (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Triệu Hoành N, sinh ngày 04-11-1994; địa chỉ nơi cư trú: Ấp C, xã N, thành phố Cần Thơ (cũ là ấp Ấp C, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-6-2025, đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt đề ngày 01-8-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Quang Văn Vũ L trình bày cho rằng Ông Quang Văn Vũ L và Bà Triệu Hoành N kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng

(số 16 ngày 01-3-2019). Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không còn hạnh phúc và đã sống ly thân đến nay. Do đó, Ông Quang Văn Vũ L yêu cầu xin ly hôn với Bà Triệu Hoành N. Về con chung giữa Ông Quang Văn Vũ L và Bà Triệu Hoành N có hai con chung tên Quang Văn Vũ T (sinh ngày 31-01-2019) và Quang Thị Ái M (sinh ngày 01-5-2014) đang sống cùng Bà Triệu Hoành N; khi ly hôn Ông Quang Văn Vũ L yêu cầu tiếp tục giao 02 con chung cho Bà Triệu Hoành N trực tiếp nuôi dưỡng, Ông Quang Văn Vũ L không cấp dưỡng cho con chung. Tài sản chung, nợ chung giữa Ông Quang Văn Vũ L và Bà Triệu Hoành N không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn Ông Quang Văn Vũ L không yêu cầu. Đồng thời, Ông Quang Văn Vũ L yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông theo quy định pháp luật.

Bị đơn Bà Triệu Hoành N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, Ông Quang Văn Vũ L vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, Bà Triệu Hoành N vắng mặt không có lý do; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân cho Ông Quang Văn Vũ L được ly hôn với Bà Triệu Hoành N; về con chung, tiếp tục giao cháu Quang Văn Vũ T (sinh ngày 31-01-2019) và Quang Thị Ái M (sinh ngày 01-5-2014) cho Bà Triệu Hoành N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho Ông Quang Văn Vũ L không ai được quyền ngăn cản; về cấp dưỡng cho con chung, tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét; tuyên án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của Ông Quang Văn Vũ L là vụ án hôn nhân và gia đình về *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), khoản 14 Điều 3 Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bị đơn Bà Triệu Hoành N cư trú Ấp C, xã N, thành phố Cần Thơ (cũ là ấp Ấp C, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng) nên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ (kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng) thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tại phiên tòa, Ông Quang Văn Vũ L vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt, Bà Triệu Hoành N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Quang Văn Vũ L và Bà Triệu Hoành N kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 01-3-2019 là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo Ông Quang Văn Vũ L trình bày từ năm 2023, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để đương sự gặp gỡ hòa giải các mâu thuẫn, đoàn tụ nhưng Ông Quang Văn Vũ L vẫn kiên quyết xin ly hôn; Bà Triệu Hoành N nhận văn bản tố tụng thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ông Quang Văn Vũ L đối với bà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; qua xác minh địa phương Ấp C, xã N, thành phố Cần Thơ không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn ly hôn giữa Ông Quang Văn Vũ L và Bà Triệu Hoành N. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình… theo quy định tại Điều 17 - Điều 23 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, Ông Quang Văn Vũ L và Bà Triệu Hoành N đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, mỗi người tự sống cuộc sống riêng, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình… là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Xét Ông Quang Văn Vũ L yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và hướng dẫn tại Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông Quang Văn Vũ L trình bày giữa Ông Quang Văn Vũ L và Bà Triệu Hoành N có hai con chung tên Quang Văn Vũ T (sinh ngày 31-01-2019) và Quang Thị Ái M (sinh ngày 01-5-2014) đang sống cùng Bà Triệu Hoành N; khi ly hôn Ông Quang Văn Vũ L yêu cầu tiếp tục giao 02 con chung cho Bà Triệu Hoành N trực tiếp nuôi dưỡng, Ông Quang Văn Vũ L không cấp dưỡng cho con chung; Bà Triệu Hoành N không có ý kiến gì về vấn đề con chung gửi đến Toà án; qua xác minh địa phương Ấp C, xã N, thành phố Cần Thơ không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn tranh chấp nuôi con giữa Ông Quang Văn Vũ L và Bà Triệu Hoành N. Xét thấy, để tránh xáo trộn cuộc sống hàng ngày của cháu Quang Văn Vũ T, cháu Quang Thị Ái M, Bà Triệu Hoành N và Ông Quang Văn Vũ L, cần tiếp tục giao cháu Quang Văn Vũ T, cháu Quang Thị Ái M cho Bà Triệu Hoành N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo tốt nhất sự phát triển của các cháu trong thời điểm hiện tại, phù hợp với điều kiện, nguyện vọng của Ông Quang Văn Vũ L, Bà Triệu Hoành N và đúng theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông Quang Văn Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông Quang Văn Vũ L không yêu cầu về cấp dưỡng cho con chung; Bà Triệu Hoành N không có ý kiến về vấn đề này gửi đến Tòa án, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Quang Văn Vũ L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bà Triệu Hoành N không có ý kiến về vấn đề này gửi đến Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Ông Quang Văn Vũ L không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bà Triệu Hoành N không có ý kiến về vấn đề này gửi đến Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Ông Quang Văn Vũ L phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và hướng dẫn tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 14 Điều 3, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Quang Văn Vũ L với bị đơn Bà Triệu Hoành N:

- Về hôn nhân: Ông Quang Văn Vũ L được ly hôn với Bà Triệu Hoành N (Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 01-3-2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng{nay là Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ}).

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Quang Văn Vũ T (sinh ngày 31-01-2019) và Quang Thị Ái M (sinh ngày 01-5-2014) cho Bà Triệu Hoành N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đã thành niên; Ông Quang Văn Vũ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng cho con chung: Ông Quang Văn Vũ L không yêu cầu; Bà Triệu Hoành N không có ý kiến về vấn đề này gửi đến Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Quang Văn Vũ L không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bà Triệu Hoành N không có ý kiến về vấn đề này gửi đến Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Ông Quang Văn Vũ L không yêu cầu Tòa án giải quyết; Bà Triệu Hoành N không có ý kiến về vấn đề này gửi đến Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Ông Quang Văn Vũ L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001761 ngày 10-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ {khu vực 8}).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 8-Cần Thơ;
- THADS TPCT (khu vực 8);
- UBND xã/phường đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kiều Oanh